

Số: 349 /MTĐTTT
V/v: CBTT báo cáo thường niên
năm 2025

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì
2. Mã chứng khoán: UTT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 ngõ 405 Nguyễn Bặc, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 0243 6816061
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân - Chủ tịch HĐQT
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì (MCK: UTT) công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2025.
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://urencothanhtri.vn/> (Mục Tin tức & Sự kiện) kể từ ngày 10/04/2026.
8. Địa chỉ website đăng tải: <https://urencothanhtri.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thủy Ngân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ THANH TRÌ

HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2026



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
NỘI DUNG	5
I. Thông tin chung	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro	12
II. Tình hình hoạt động trong năm	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	25
4. Tình hình tài chính của Công ty	25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	28
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tình hình tài chính	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	32
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.	34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	34
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
V. Quản trị Công ty	36
1. Hội đồng quản trị	36
2. Ban Kiểm soát	37
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	37
VI. Báo cáo tài chính	39
1. Ý kiến kiểm toán	39
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	39

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	6
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm của Công ty.....	17
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty	17
Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2025	18
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành	18
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.....	24
Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty	25
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/08/2025	27
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tại thời điểm 31/12/2025	27
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	29
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty năm 2024 - 2025	30
Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024-2025	31
Bảng số 14: Thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát.....	37
Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty	08


DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CA	: Công an
TP	: Thành phố
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
VSDC	: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
CTCP	: Công ty cổ phần

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên công ty bằng Tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ
Tên công ty bằng Tiếng Anh	:	THANH TRI URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	URENCO THANH TRI ,JSC
Trụ sở chính	:	Số 21, ngõ 405 đường Nguyễn Bắc, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ theo ĐKDN	:	30.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	30.000.000.000 đồng
Điện thoại	:	0243 6816061
Email	:	urencothanhtri2024@gmail.com
Người đại diện theo pháp luật	:	Bà Nguyễn Thị Thủy Ngân
Chức vụ	:	Chủ tịch HĐQT
Website	:	urencothanhtri.vn
Logo Công ty	:	
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	số 0107490727 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2016 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/10/2025
Ngành nghề kinh doanh chủ yếu	:	Thu gom rác thải không độc hại – Mã số 3811
Mã Chứng khoán	:	UTT tại Sàn giao dịch UPCOM

✦ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Thanh Trì được thành lập theo Quyết định số 1144/QĐ-UB ngày 30 tháng 3 năm 1996 của UBND Thành phố Hà Nội, là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu trực thuộc Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Trì, thực hiện hai nhiệm vụ chính: "(1) Đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Thanh Trì và tham gia công tác xã hội hóa VSMT 03 phường Hoàng Liệt – Đại Kim – Định Công của quận Hoàng Mai; (2) Sản xuất, cung cấp nước sạch cho nhân dân thị trấn Văn Điển xã Tứ Hiệp, xã Vĩnh Quỳnh và các cơ quan đóng trên địa bàn". Ngoài các nhiệm vụ trên, Công

ty được giao bổ sung thêm các nhiệm vụ như: Quản lý, duy trì chiếu sáng, chăm sóc cây xanh và duy tu, sửa chữa đường giao thông liên xã trên địa bàn huyện.

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội, Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thanh Trì sáp nhập về Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội, thành chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Thanh Trì. Tháng 5/2016 Chi nhánh Xí nghiệp tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Thanh Trì theo Quyết định số 2787/QĐ- UBND ngày 01/6/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Chi nhánh Xí nghiệp môi trường đô thị huyện Thanh Trì thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội thành Công ty Cổ phần môi trường đô thị Thanh Trì.

Sau 29 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Công ty Cổ phần môi trường đô thị Thanh Trì đã có đội ngũ hơn 300 CBCNV bao gồm lao động gián tiếp và trực tiếp với độ tuổi trung bình trẻ. Công ty vinh dự là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Là một trong những đơn vị nòng cốt tham gia và đạt được nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội của huyện Thanh Trì và Thành phố Hà Nội.

Những danh hiệu thi đua đã đạt được trong những năm qua:

- + Chi bộ Đảng: Đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Chính Quyền: Đạt danh hiệu tiên tiến.
 - + Công đoàn: Đạt công đoàn cơ sở xuất sắc.
 - + Đoàn thanh niên: Đạt Đoàn thanh niên cơ sở xuất sắc.
 - + Quân sự: Nhiều năm liền đạt danh hiệu thi đua Quyết thắng.
- Các hoạt động và thành tích nổi bật, các hình thức khen thưởng:
- + Huân chương lao động hạng 3.
 - + Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ về thành tích xuất sắc
 - + Nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thi đua do Tổng liên đoàn lao động Việt Năm, Liên đoàn lao động Thành phố Hà Nội, Huyện Thanh Trì.
 - + Bằng khen, giấy khen UBND Thành phố, UBND huyện, các ban ngành trao tặng nhiều năm liền.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
------------	------------------	-----------------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

1	Thu gom rác thải không độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải không độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3811
2	Thu gom rác thải độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3812
3	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề</i>	3700
4	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <i>Chi tiết: Quản lý nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quân nhân, dịch vụ tang lễ</i>	9632
5	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>	4220
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách</i>	4931
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
11	Phá dỡ	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông</i>	8130
14	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên</i>	9329
15	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Không bao gồm cho thuê lại lao động)	9700
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình vườn hoa, công viên cây xanh</i>	4290
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì)

2.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ lễ tang, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông);
- Vệ sinh nhà ở và các công trình khác.

2.3 Địa bàn kinh doanh của Công ty

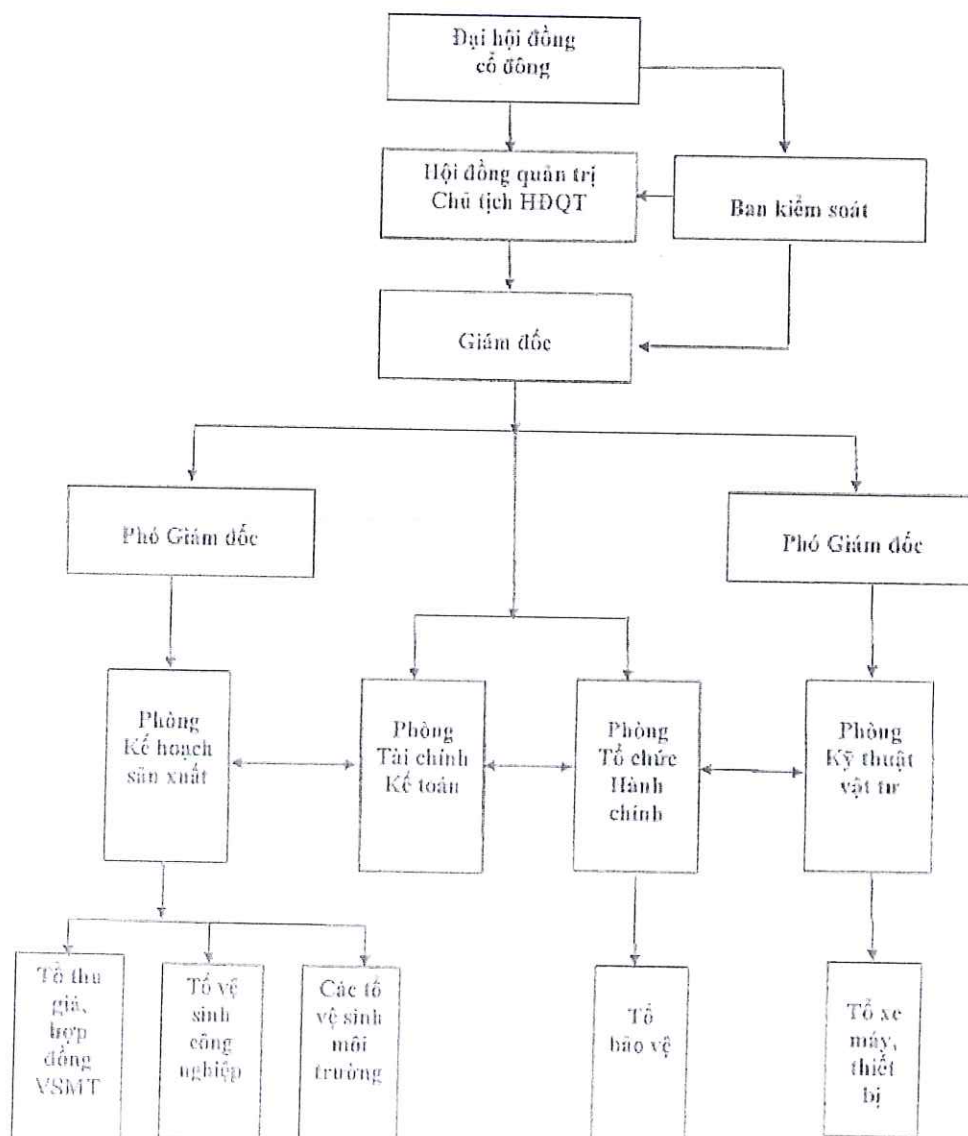
Khu vực xã Thanh Trì, một phần của Quận Hoàng Mai (cũ).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty

Hiện tại, Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm, quyền hạn cụ thể như sau:

✚ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

✚ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện các công việc theo chức năng đảm bảo lợi ích cho việc SXKD có hiệu quả.

✚ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về các hoạt động của chính của công ty. Thành phần Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Và các phòng ban Công ty:

✚ **Các phòng ban chuyên môn, tổ đội sản xuất:**

- **Phòng Kế hoạch sản xuất**

• **Chức năng:**

- + Tham mưu và tổ chức triển khai các hoạt động duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Công ty quản lý;
- + Tổ chức thực hiện các hợp đồng dịch vụ vệ sinh môi trường.

• **Nhiệm vụ:**

- + Tổ chức thực hiện các hoạt động duy trì vệ sinh môi trường, duy trì thoát nước, duy trì chiếu sáng trên địa bàn Công ty quản lý;
- + Tham mưu xây dựng phương án triển khai các hoạt động duy trì vệ sinh;
- + Thực hiện công tác giám sát chất lượng duy trì vệ sinh, duy trì đô thị;
- + Thực hiện công tác nghiệm thu nội bộ của Công ty;
- + Chủ động tìm kiếm, khai thác các hợp đồng dịch vụ. Duy trì ổn định các hợp đồng cũ;
- + Triển khai, tổ chức thực hiện thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn với mọi đối tượng theo quy định;
- + Triển khai, tổ chức thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp;
- + Công tác khác.

- **Phòng Tài chính Kế toán**

• **Chức năng:**

Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về công tác quản lý hoạt động tài chính, chế độ kế toán, quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông.

• **Nhiệm vụ:**

- + Tham mưu xây dựng các kế hoạch tài chính, quản lý các công việc theo chức năng được phân công;
- + Quản lý hoạt động tài chính trong toàn Công ty;
- + Lập kế hoạch tài chính theo quý, năm đồng thời định kỳ báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban lãnh đạo về tình hình tài chính của Công ty;
- + Đánh giá hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính;
- + Lập và đánh giá báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- + Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, phù hợp với quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty;
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh thủ tục kế toán trước khi trình Ban lãnh đạo duyệt;
- + Thực hiện các công tác kế toán theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo;
- + Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực tài chính của Công ty, tổ chức kiểm kê định kỳ, phản ánh chính xác, kịp thời tình trạng tài sản và đề xuất các giải pháp xử lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn có hiệu quả;
- + Quản lý, kiểm soát công tác xuất, nhập vật tư, công cụ, dụng cụ, bảo hộ lao động;
- + Phối hợp với các bộ phận trong các hoạt động của Công ty.

- **Phòng Tổ chức Hành chính**

• **Chức năng:**

- + Tham mưu và giúp lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; Công tác lao động, tiền lương;
- + Đảm nhiệm công tác hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ;
- + Thường trực công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, Chi bộ, Công đoàn, Dân quân tự vệ;
- + Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các quy chế, quy định của Công ty.

• **Nhiệm vụ:**

- + Tham mưu công tác tổ chức, HCVP, chế độ chính sách cho người lao động;
- + Thực hiện công tác ATLĐ, PCCC, ANQP...
- + Công tác khác

- **Phòng Kỹ thuật vật tư**

• **Chức năng:**

- + Tham mưu, phân tích, tổng hợp mua sắm vật tư, CCDC, thiết bị cơ sở hạ tầng khác, đưa ra đề xuất kiến nghị phù hợp với công tác quản lý vật tư;
- + Tổ chức việc thực hiện công tác quản lý vật tư trong doanh nghiệp
- + Quản lý, điều hành và kiểm tra những việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ. Đồng thời đảm bảo an toàn lao động, chất lượng cũng như khối lượng và hiệu quả hoạt động của toàn công ty.
- + Quản lý việc sử dụng, sửa chữa, bảo trì, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thực hiện công tác quản lý, sửa chữa xe máy thiết bị.

• **Nhiệm vụ:**

- + Tham mưu cho Ban lãnh đạo các công nghệ mới, giúp doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ kỹ thuật hiện đại vào vấn đề kinh doanh của Công ty;
 - + Quản lý, giám sát kỹ thuật các dự án sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo các vấn đề kỹ thuật;
 - + Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc, thiết bị của doanh nghiệp
 - + Lập kế hoạch, bảo quản chất lượng vật tư và quản lý việc dự trữ, sử dụng vật tư của Công ty.
- **Các tổ sản xuất:** Trực tiếp tham gia vào quá trình hoạt động của Công ty, bao gồm: thu gom rác, chở rác đến địa điểm tập kết xử lý rác thải.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

- Các công ty con: Không có.
- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trong bối cảnh chi phí đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao và cơ chế thanh toán dịch vụ công ích còn phụ thuộc ngân sách, Công ty định hướng ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí và tối ưu dòng tiền nhằm đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn.
- Công ty tập trung khai thác tối đa năng lực của hệ thống phương tiện, thiết bị hiện có, kết hợp với việc rà soát, thay thế các phương tiện đã xuống cấp nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, đặc biệt trong việc điều phối nhân lực và phương tiện theo địa bàn, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành trong điều kiện địa bàn hoạt động ngày càng mở rộng và mật độ dân cư gia tăng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tiếp tục tập trung vào lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, đồng thời

- chủ động mở rộng hoạt động tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh trên địa bàn Thanh Trì và các khu vực lân cận, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố.
- Trong bối cảnh cơ chế cung cấp dịch vụ công ích chuyển dần sang hình thức đấu thầu cạnh tranh, Công ty chú trọng nâng cao năng lực tham gia đấu thầu, hoàn thiện hồ sơ năng lực và tổ chức sản xuất để duy trì khả năng trúng thầu và đảm bảo khối lượng công việc ổn định.
 - Từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ và cơ giới hóa trong thu gom, vận chuyển rác nhằm giảm chi phí dài hạn, nâng cao năng suất lao động và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
 - Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các cơ quan quản lý và chủ đầu tư, qua đó nắm bắt kịp thời các cơ hội phát triển dự án và mở rộng thị trường hoạt động.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các địa bàn mà Công ty cung cấp dịch vụ.

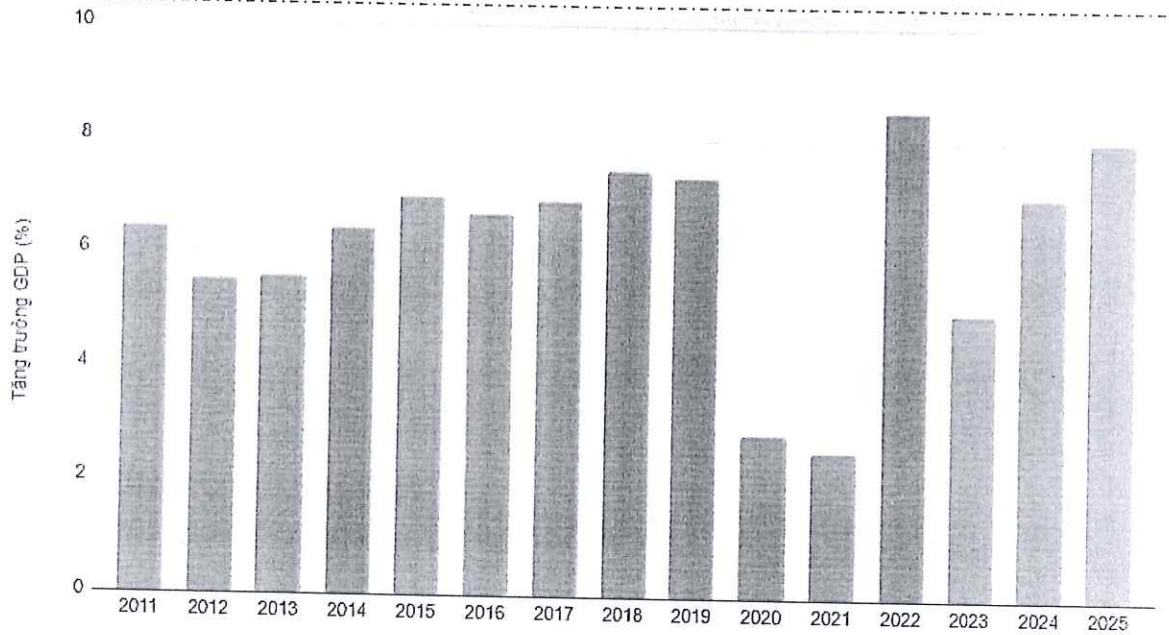
5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và bất định. Xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, trong khi các rào cản thương mại và biến động chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn tạo ra những thách thức đối với tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi dần khi lạm phát tại nhiều quốc gia được kiểm soát tốt hơn, thương mại quốc tế có dấu hiệu cải thiện và các điều kiện tài chính toàn cầu từng bước được nói lỏng.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam năm 2025 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, là mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011–2025 và chỉ thấp hơn tốc độ tăng kỷ lục của năm 2022 (8,54%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%, cao nhất kể từ năm 2017, tạo thêm nhiều năng lực mới tăng cho nền kinh tế.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%.

Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với năm trước và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhằm phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội. Trong năm 2025, nguồn vốn đầu tư công tiếp tục được ưu tiên cho các dự án hạ tầng trọng điểm như hệ thống cao tốc, sân bay Long Thành, cảng biển và các công trình giao thông quan trọng khác, qua đó tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tại nhiều địa phương.

Tóm lại, đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với UTT trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng hiệu quả hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục có nhiều biến động.

5.2 Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp và khả năng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự biến động của mặt bằng lãi suất trên thị trường tài chính có thể làm thay đổi chi phí vốn vay, từ đó tác động đến hiệu quả đầu tư, khả năng sinh lời và dòng tiền của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp có sử dụng đòn bẩy tài chính, rủi ro lãi suất phát sinh khi chi phí lãi vay tăng lên trong khi doanh thu và lợi nhuận không tăng tương ứng. Mức độ tác động của rủi ro lãi suất cũng phụ thuộc vào cơ cấu nguồn vốn, quy mô nợ vay và khả năng quản trị tài chính của từng doanh nghiệp.

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế và kiểm soát lạm phát. Theo số liệu công bố trong báo cáo tình hình kinh tế – xã hội của Tổng cục Thống kê, mặt bằng lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay mới và dư nợ hiện hữu phổ biến trong khoảng 6,6% – 8,9%/năm. Đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4,0%/năm do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại trong năm 2025 cũng duy trì ở mức tương đối ổn định. Theo thống kê, lãi suất tiền gửi phổ biến dao động khoảng 3,5% – 4,3%/năm đối với kỳ hạn dưới 6 tháng; 4,6% – 5,6%/năm đối với kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng; và khoảng 4,9% – 6,2%/năm đối với kỳ hạn trên 12 tháng.

Diễn biến này phản ánh xu hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng của Ngân hàng Nhà nước nhằm ổn định thị trường tài chính và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường và dịch vụ công ích, biên lợi nhuận của UTT không cao do đặc thù ngành nghề và nhiều dịch vụ chịu sự quản lý về đơn giá của địa phương. Vì vậy, việc kiểm soát tốt chi phí lãi vay có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động của Công ty. Trong thời gian qua, Công ty duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý, quản lý chặt chẽ công nợ phải thu và sử dụng vốn hiệu quả nhằm hạn chế phụ thuộc vào nguồn vốn vay, từ đó giảm thiểu tác động bất lợi của biến động lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.3 Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là công ty cổ phần đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UPCoM, UTT chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Đấu thầu năm 2023, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Lao động năm 2019, Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quá trình triển khai các dự án môi trường cũng như việc cung cấp các dịch vụ công ích của Công ty..

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 19/2015/NĐ-CP), miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ-CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này.

5.4 Rủi ro đặc thù

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện,... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

⊕ **Rủi ro cạnh tranh**

Trong những năm gần đây, Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công ích và từng bước mở rộng hình thức đấu thầu công khai thay cho cơ chế đặt hàng hoặc giao kế hoạch như trước đây. Điều này tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tham gia cung cấp các dịch vụ môi trường và công ích đô thị, làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng.

Đối với UTT, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc ngày càng có nhiều đơn vị tham gia đấu thầu các gói thầu dịch vụ công ích có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và ảnh hưởng đến khả năng trúng thầu cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động lâu năm và hiểu biết về đặc thù địa phương, Công ty vẫn có những lợi thế nhất định trong việc duy trì và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ.

⊕ **Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu**

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động cung cấp các dịch vụ của Công ty là khá phổ biến nên Công ty cũng có những thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều đó một phần giúp cho Công ty chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

⊕ **Rủi ro tác động từ chi phí nhân công**

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Điều này tương ứng với một mức tăng về chi phí nhân công, gây rủi ro lớn cho lợi nhuận của doanh nghiệp.

⊕ **Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải**

Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Với 5.500 - 6.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày, nhiều khu xử lý rác của Hà Nội đã phải mở rộng diện tích và đang tiếp tục mở rộng thêm. Đặc biệt với Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

5.5 Rủi ro khác

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Ngoài các rủi ro nêu trên, hoạt động của Công ty còn có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc sự cố kỹ thuật. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn hoạt động cung cấp dịch vụ môi trường. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và thực hiện các chương trình bảo hiểm cần thiết đối với người lao động và tài sản của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Cơ cấu doanh thu

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm 2025 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với năm 2024
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.877.477.146	99,81	78.557.629.336	98,32	3,53
2	Doanh thu hoạt động tài chính	121.329.484	0,16	266.779.623	0,33	119,88
3	Thu nhập khác	21.829.083	0,03	1.078.788.672	1,35	4.841,98
Tổng doanh thu		76.020.635.713	100,00	79.903.197.631	100,00	5,11

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

- Cơ cấu chi phí

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	% tăng/giảm so với 2024
1	Giá vốn hàng bán	61.711.194.173	81,33	66.166.276.656	84,31	7,22
2	Chi phí tài chính	509.148.098	0,67	251.196.885	0,32	-50,66
-	Chi phí lãi vay	509.148.098	0,67	251.196.885	0,32	-50,66
3	Chi phí bán hàng	-	/	-	/	/
4	Chi phí QLDN	1.146.815.202	1,51	9.420.815.998	12,00	721,48
5	Chi phí khác	95.949.292	0,13	3.305.068.204	4,21	3344,60
Tổng chi phí		63.463.106.765	83,64	79.143.357.743	100,84	24,71

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	69.773	79.829	114,4
2	Cổ tức (%/MG)	0	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Đức Chiến	Giám đốc
2	Ông Hoàng Trọng Tuấn	Phó Giám đốc
3	Ông Hoàng Đức Thanh	Phó Giám đốc
4	Ông Trần Phương Thảo	Phó Giám đốc
5	Bà Nguyễn Kim Chung	Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	: ĐINH ĐỨC CHIẾN
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 23/8/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân - Luật kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì
- Quá trình Công tác Từ T4/2001- 8/2006	: Nhân viên Xí nghiệp MTĐT Thanh Trì; Ủy viên BCH Công đoàn Xí nghiệp nhiệm kỳ 2005-2008; Tiểu đội trưởng tiểu đội tự vệ Xí

- nghiệp.
- Từ T9/2006-T7/2008 : Đội phó Đội nước sạch - Xí nghiệp MTĐT Thanh Trì; Ủy viên BCH Công đoàn Xí nghiệp nhiệm kỳ 2005 - 2008. Tiểu đội trưởng tiểu đội tự vệ Xí nghiệp.
- Từ T8/2008 - T8/2010 : Đội trưởng Đội nước sạch - Xí nghiệp MTĐT Thanh Trì. Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Phó chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp nhiệm kỳ 2008 - 2012.
- Từ T9/2010 - T9/2012 : Phó Bí thư Chi bộ 2 - Đảng bộ Xí nghiệp MTĐT huyện Thanh Trì. Đội trưởng đội nước sạch. Trung đội trưởng Trung đội phòng hóa - BCH quân sự huyện Thanh Trì. Ủy viên thường vụ BCH Công đoàn - Phó chủ tịch Công đoàn XN.
- Từ T10/2012 - T7/2014 : Phó Bí thư Chi bộ 2 - Đảng bộ Xí nghiệp MTĐT huyện Thanh Trì. Đội trưởng đội nước sạch. Trung đội trưởng Trung đội phòng hóa - BCH quân sự huyện Thanh Trì. Ủy viên thường vụ BCH Công đoàn - Phó chủ tịch Công đoàn XN - Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra BCH Công đoàn XN nhiệm kỳ 2012 - 2015.
- Từ T7/2014 - T8/2017 : Phó Bí thư Chi bộ 2 - Đảng bộ Xí nghiệp MTĐT huyện Thanh Trì. Đội trưởng đội Môi trường. Trung đội trưởng Trung đội phòng hóa - BCH quân sự huyện Thanh Trì. Phó chủ tịch Công đoàn - Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra BCH Công đoàn.
- Từ 9/2017-T5/2019 : Phó Bí thư Chi bộ 2 - Đảng bộ Xí nghiệp MTĐT huyện Thanh Trì. Đội trưởng đội Môi trường - Công ty cổ phần MTĐT Thanh Trì. Trung đội trưởng Trung đội tự vệ Ban CHQS CTY CP MTĐT Thanh Trì. Ủy viên thường vụ BCH Công đoàn - Phó chủ tịch Công đoàn - Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022.
- Từ T6/2019-T12/2020 : Đội trưởng đội Môi trường - Công ty cổ phần

- MTĐT Thanh Trì. Trung đội trưởng Trung đội Tự vệ - BCH quân sự Công ty. Phó chủ tịch Công đoàn - Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra BCH C. Đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022.*
- Từ T1/2021-T06/2021 : Tổ trưởng tổ Đảng khối trực tiếp - Chi bộ Công ty cổ phần MTĐT Thanh Trì. Đội trưởng đội Môi trường - Công ty cổ phần MTĐT Thanh Trì. Chỉ huy Trưởng BCH quân sự Công ty. Chủ tịch Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.*
- Từ T1/2021-T06/2021 : Tổ trưởng tổ Đảng khối trực tiếp - Chi bộ Công ty cổ phần MTĐT Thanh Trì. Đội trưởng đội Môi trường - Công ty cổ phần MTĐT Thanh Trì. Chỉ huy phó BCH quân sự Công ty. Ủy viên Ban thường vụ LĐLĐ huyện Thanh Trì.*
- Từ T7/2021-T9/2022 : Chi ủy viên Chi bộ - Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Thanh Trì - Ủy viên Ban thường vụ LĐLĐ huyện Thanh Trì. Chỉ huy Trưởng Ban BCH quân sự Công ty.*
- Từ T10/ 2022-đến nay : Phó Bí thư Chi bộ; Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Thanh Trì; Ủy viên Ban thường vụ LĐLĐ huyện Thanh Trì nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chỉ huy Trưởng Ban BCH quân sự Công ty.*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.000 Cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng CP đại diện sở hữu : 540.000 Cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : HOÀNG TRỌNG TUẤN
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nội Am – Liên Ninh – Thanh Trì – Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Nội Am – Liên Ninh – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc, Chi ủy viên, chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì.
- Quá trình Công tác
 - + Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT công ty giấy thương đình
 - + Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 04/2018 đến 05/2018 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng đội MT số 2
 - + Từ 05/05/2018 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT công ty giấy thương đình
 - + Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : HOÀNG ĐỨC THANH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1977

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

- Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Vạn Phúc - Thanh Trì - Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : Vạn Phúc - Thanh Trì - Hà Nội
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khoa học cây trồng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì.
 - Quá trình Công tác:
 - Từ 01/1997-2006 *Nhân viên đội nước sạch Xi nghiệp Môi trường đô thị huyện Thanh Trì.*
 - Từ 2006-07/2018 *Nhân viên đội Đô thị Công Trình Công Cộng. Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì.*
 - Từ 07/2018 -07/2021 *Nhân viên đội môi trường - Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Từ 07/2021 -07/2022 *Đội phó đội môi trường - Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Từ 07/2022-10/2022 *Phó trưởng phòng Kế hoạch Điều hành sản xuất - Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Từ 10/2022-03/2023 *Phó phòng phụ trách Phòng Kỹ thuật vật tư - Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Từ 04/2023 đến 6/2024 *Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư - Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Từ tháng 7/2024 đến nay *Phó Giám đốc Công ty CPMT-ĐT Thanh Trì*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : TRẦN PHƯƠNG THẢO**
- Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 27/07/1980
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty
 - Quá trình Công tác: :
 - Từ 04/2004 – 03/2006 : Nhân viên Phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp MTĐT số 5
 - Từ 04/2006 – 10/2007 : Đội phó phụ trách quận Cầu Giấy – Công ty CP Môi trường Tây Đô
 - Từ 11/2007 – 08/2016 : Đội trưởng quận Cầu Giấy – Công ty CP Môi trường Tây Đô
 - Từ 09/2016 – 05/2017 : Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường Tây Đô
 - Từ 06/2017 – 03/2019 : Phó Giám đốc Chi nhánh Đống Đa
 - Từ 04/2019 – 05/2021 : Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Diễn
 - Từ 06/2021 – 08/2022 : Phó Giám đốc Chi nhánh Đống Đa
 - Từ 09/2022 – 08/2025 : Phó Giám đốc Chi nhánh Hai Bà Trưng
 - Từ 08/2025 – 12/2025 : Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường đô thị Thanh Trì

 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : NGUYỄN KIM CHUNG**
- Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 1982
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 8 nhà 3A tập thể Quân Đội, Bộ tư lệnh Biên Phòng, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
 - Địa chỉ hiện tại : Số 8 nhà 3A tập thể Quân Đội, Bộ tư lệnh

- Biên Phòng, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà
 Trung, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì
 - Quá trình Công tác:
 - Từ 01/2007 – 12/2007 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển công nghệ Việt
 - 01/2008 - 08/2009 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty TNHH Anh Nguyễn
 - 9/2009-8/2021 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Bình Minh
 - 9/2021 - đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Thanh Trì
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Những thay đổi Ban điều hành

Năm 2025, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung thay đổi	Thời điểm
1	Trần Phương Thảo	Phó giám đốc	Bỏ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc	09/08/2025

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên đại học	26	8,3

- Trình độ cao đẳng	1	0,3
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	18	5,7
- Lao động phổ thông	269	85,7
2. Phân theo giới tính		
- Nam	102	32,5
- Nữ	212	67,5

2.5 Chính sách đối với người lao động, cán bộ công nhân viên:

✦ Chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tình cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty năm 2025:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	% tăng/giảm so với năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

1	Tổng giá trị tài sản	57.436.268.634	64.127.041.063	11,65%
2	Doanh thu thuần	75.877.425.739	78.483.533.966	3,43%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.631.597.750	2.912.024.050	10,66%
4	Lợi nhuận khác	74.120.209	-2.226.279.532	2903,61%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.557.477.541	685.744.518	-73,19%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.280.734.857	171.076.105	-92,50%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,108	1,097
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,105	1,088
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,93	61,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	122,16	160,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	821,805	283,241
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,352	1,291
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,030	0,002
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,092	0,007
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,041	0,003
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,035	0,037

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.962.600 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 37.400 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	54	3.000.000	100,0
1.1	Nhà nước	1	1.800.000	60,0
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	53	1.200.000	40,0
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		54	3.000.000	100,0
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	2.622.300	87,4
2	Cổ đông khác	51	377.700	12,6
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		54	3.000.000	100,0

(Nguồn: UTT)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tại thời điểm 31/12/2025

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	0100105535	Số 282 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Thành phố Hà Nội	1.800.000	60,00%

Tổng Cộng	1.800.000	60,00%
-----------	-----------	--------

(Nguồn: UTT)

⚡ **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0%.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2025.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, việc gia tăng nhanh chóng của lượng rác thải ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ trực tiếp đến chất lượng môi trường sống. Trước sự gia tăng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì vẫn không ngừng tìm kiếm giải pháp mới, đầu tư thêm phương tiện, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành đồng thời cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của quận, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân, đồng thời tiết kiệm cho ngân sách Thành phố.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo công tác rửa đường, tưới cây.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm 2025: 314 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.500.000 đồng

Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7.800.000	7.800.000	8.500.000

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết các chế độ chính sách tiền lương. Hàng năm, công ty tổ chức cho 100% người lao động khám sức khỏe định kì. Đồng thời, duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Bên cạnh đó, trong năm, Công ty cũng đã phối hợp với cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương để vận động ủng hộ đồng bào bị bão lũ, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tham gia hiến máu nhân đạo,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phát huy truyền thống Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì không chỉ đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên, mà còn nỗ lực giữ gìn và bảo vệ môi trường đô thị, góp phần xây dựng Thủ đô luôn sáng,

xanh, sạch, đẹp.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Thanh Trì, đảm bảo chất lượng môi trường xanh - sạch - đẹp. Chăm lo đời sống CBNV trong bối cảnh khó khăn của đơn vị nhưng với tinh thần đoàn kết vượt qua thử thách đơn vị đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định theo kế hoạch đề ra. Nhằm ghi nhận, đánh giá kết quả làm việc của cán bộ, công nhân viên (CBCNV) trong thời gian qua, đồng thời khuyến khích, động viên tinh thần làm việc, nâng cao năng suất lao động Công ty đã cân đối nguồn và tiến hành xem xét, điều chỉnh mức lương cho CBCNV.

Tuy nhiên, trong năm 2025 vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, cụ thể:

- Khối lượng vận chuyển được giao trên địa bàn năm 2025 là 265 tấn/ngày (Bao gồm rác duy trì và rác dịch vụ). Tuy nhiên do tốc độ đô thị hóa nhanh, khối lượng rác phát sinh trên địa bàn trung bình được thu gom vận chuyển lên bãi xử lý của Thành phố: 102.306,580 tấn (trung bình 280,292 tấn/ngày), trong đó:

+ Công ty CP MTĐT Thanh Trì: 94.824,690 tấn (vượt so với dự toán gói thầu năm 2025 là 2.818,290 tấn, khối lượng vượt trung bình 7,721 tấn/ngày).

+ Công ty CP MTĐT Gia Lâm: 7.481,890 tấn (vượt so với dự toán gói thầu năm 2025 là 181,890 tấn, khối lượng vượt trung bình 0,498 tấn/ngày).

- Đơn vị chưa được Chủ đầu tư và các cơ quan ban ngành quản lý phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán đối với khối lượng rác vượt.

- Phần lớn xe vận chuyển của Công ty đã qua sử dụng lâu năm (33% số lượng xe vận chuyển có thời hạn sử dụng trên 15 năm) nên thường xuyên hỏng hóc, phải sửa chữa bảo dưỡng, công tác bố trí xe vận chuyển gặp nhiều khó khăn làm phát sinh chi phí sản xuất tăng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty năm 2024 - 2025

TÀI SẢN	31/12/2023 (Đồng)	31/12/2024 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	34.824.062.457	42.481.501.376	21,99%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.683.534.251	9.515.451.951	254,59%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	790.049.315	790.049.315	0,00%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.984.537.109	31.294.825.786	1,00%
IV. Hàng tồn kho	98.368.657	368.840.430	274,96%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

V. Tài sản ngắn hạn khác	267.573.125	512.333.894	91,47%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	22.612.206.177	21.645.539.687	-4,27%
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	/
II. Tài sản cố định	11.609.577.889	10.138.673.355	-12,67%
1. TSCĐ hữu hình	11.521.827.889	10.071.173.355	-12,59%
2. TSCĐ vô hình	87.750.000	67.500.000	-23,08%
III. Tài sản dở dang dài hạn	10.201.672.665	10.201.672.665	0,00%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	/
V. Tài sản dài hạn khác	800.955.623	1.305.193.667	62,95%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	57.436.268.634	64.127.041.063	11,65%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024-2025

Chỉ tiêu	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2024
I. Nợ ngắn hạn	31.425.869.908	38.715.766.232	23,20%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.853.039.723	6.197.528.802	-51,78%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38.050.684	13.450.909	-64,65%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.755.188.012	2.567.126.662	-46,01%
4. Phải trả người lao động	3.609.069.442	3.519.625.528	-2,48%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	51.000.000	-	/
6. Phải trả ngắn hạn khác	4.687.349.954	468.958.651	-90,00%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.426.238.656	25.943.142.243	378,11%
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	/
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.933.437	5.933.437	0,00%
II. Nợ dài hạn	1.595.500.000	825.300.000	-48,27%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.595.500.000	825.300.000	-48,27%
TỔNG CỘNG	32.568.294.592	29.503.018.212	-9,41%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách

của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong đầu năm 2026, Công ty cổ phần môi trường Thanh Trì đã tham gia đấu thầu một số gói duy trì VSMT trên địa bàn và đã trúng thầu 09 gói thầu thực hiện duy trì VSMT trên một số địa bàn: - Các Phường: Đống Đa, Vĩnh Tuy. - Các Xã: Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phú, Đại Thanh (thuộc huyện Thanh Trì cũ). - Các Xã: Thanh Oai, Tam Hưng, Bình Minh (thuộc huyện Thanh Oai cũ).

Công ty đang tiếp tục tham dự công tác đấu thầu gói VSMT trên địa bàn Phường Tương Mai giai đoạn 2026-2030. Dự kiến Doanh thu như sau:

- + Doanh thu: 180.167 triệu đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế: 5.411 triệu đồng.
- + Thu nhập bình quân: 9.500.000 đồng/người/tháng

Các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2026:

1. Công tác Điều hành sản xuất và Kỹ thuật - xe máy:

- Bố trí sửa chữa, cải tạo ổn định khu điều hành sản xuất đối với các Gói thầu mới trên địa bàn 02 Phường: Đống Đa, Vĩnh Tuy và trên địa bàn 03 Xã: Thanh Oai, Tam Hưng, Bình Minh (thuộc huyện Thanh Oai cũ) để triển khai các công tác sản xuất trên các địa bàn trên.
- Tiếp duy trì có hiệu quả công tác điều hành sản xuất theo nhóm Zalo trên điện thoại. Phối hợp với các lực lượng của Ban Quản lý dự án, UBND các Phường/Xã thực hiện các nhiệm vụ đột xuất Chủ đầu tư giao.
- Tăng cường công tác kiểm tra địa bàn hàng ngày đặc biệt là đầu và cuối các ca sản xuất, phát hiện giải quyết kịp thời các phát sinh gây mất vệ sinh ngay trong ca sản xuất.
- Tăng cường công tác quản lý xe máy - thiết bị chuyên dùng, kịp thời khắc phục các hư hỏng, đột xuất để luôn đảm bảo đủ xe phục vụ sản xuất.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng xe máy định kỳ để đảm bảo chất lượng kỹ thuật xe máy, ổn định sản xuất, tiết kiệm chi phí sửa chữa.

2. Công tác tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng trên cơ sở doanh thu và chi phí trình Hội đồng quản trị phê duyệt để triển khai thực hiện.
- Thực hiện đúng quy chế quản lý tài chính, nghiệm thu, thanh quyết toán theo hợp đồng kinh tế với khách hàng theo đúng quy chế. Thực hiện các quy định về quản

lý tài chính của nhà nước kịp thời, đúng nguyên tắc.

- Lập kế hoạch, thực hiện các biện pháp giảm chi phí, tiết kiệm tối đa tất cả các khoản chi nội bộ. Đảm bảo các chế độ của người lao động, chi phí sản xuất trực tiếp hàng tháng.

3. Hợp đồng và thu giá dịch vụ vệ sinh:

- Thường xuyên rà soát để có phương án điều chỉnh kịp thời biến động khách hàng theo địa bàn các Phường/Xã. Thu giá vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao theo gói thầu và theo đơn giá mới của UBND Thành phố mới ban hành.
- Thường xuyên phối hợp cùng UBND Phường/Xã rà soát số liệu dân cư, hộ kinh doanh báo cáo đề xuất với chủ đầu tư điều chỉnh chỉ tiêu giao thu cho phù hợp.
- Tăng cường công tác thu giá, hợp đồng dịch vụ nhằm tăng nguồn thu tạo dòng tiền thu đều các tháng trong năm.
- Tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo tuần, tháng, quý để có những điều chỉnh phù hợp đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

4. Công tác tổ chức:

- Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo việc chấp hành nội quy làm việc, an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh trật tự nội bộ và phòng chống cháy nổ.
- Tuyển dụng công nhân thủ công, công nhân lái xe và cán bộ gián tiếp (nên cần) để thực hiện các Gói thầu duy trì VSMT mà đơn vị vừa trúng thầu.
- Cấp phát kịp thời tiền lương và các chế độ cho người lao động đầy đủ, đúng quy định.
- Phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn chăm lo đời sống, vật chất tinh thần người lao động. Phần đầu thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty năm 2026 đạt: 9.500.000 đồng/người/tháng.

5. Công tác đầu tư:

- Rà soát, cân đối tối đa nguồn lực tài chính hoặc có phương án cộng tác, huy động nguồn lực tài chính để triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý đưa Dự án xây dựng trụ sở và bãi đỗ xe chuyên dùng tại xã Liên Ninh vào hoạt động.
- Tăng cường công tác đầu tư các trang thiết bị phương tiện mới phục vụ các công tác duy trì VSMT trên địa bàn được giao, qua đó giảm thiểu công tác sử dụng lao động thủ công, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất.
- Báo cáo, phối hợp khảo sát đề xuất các vị trí thích hợp để UBND Phường/Xã xây dựng các trạm trung chuyển, điểm chuyển tải rác thải phục vụ công tác trung chuyển rác thải trên địa bàn.
- Chủ động khảo sát xây dựng các chuồng quây để lưu giữ các xe gom, dụng cụ lưu chứa rác trong khi chờ cầu trên các địa bàn được giao đảm bảo công tác VSMT và mỹ quan đô thị.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**
 - a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống lò sưởi, điện,..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

- b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

- c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo tập trung và sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã bảo toàn được vốn, trong đó có vốn Nhà nước tại Công ty, với Doanh thu năm 2025 đạt 79,8 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 171 triệu đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

2.1 Những việc đã làm được

Trong năm 2025, Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban điều hành hợp lý, phù hợp với năng lực lãnh đạo và tính hình hoạt động kinh doanh. Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong điều lệ của công ty, quy chế quản trị của công ty và thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.

- Đối với quản lý các phòng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đã được phân công.

- Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2025 hết sức khó khăn, nhưng Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong công ty đã cố gắng nỗ lực để năm 2025 hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh.
- Năm 2025, là năm cuối của gói thầu, là năm có nhiều thách thức trong công tác sản xuất kinh doanh nhưng với quyết tâm cao ban điều hành công ty đã tăng cường chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho công ty. Công ty đã tham gia đấu và trúng 02 gói thầu duy trì VSMT trên địa bàn Phường Đồng Đa và địa bàn xã Tam Hưng. Tuy nhiên Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho công ty, lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ khó đòi giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn trước 2017.

2.2 Những hạn chế cần khắc phục

- Còn nhiều vấn đề bất cập trong cơ chế chính sách và cả nguyên nhân chủ quan và khách quan của CBCNV nên việc thu hồi công nợ còn khó khăn.
- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đề ra trong năm 2026 như sau:

- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong điều hành, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của nhà nước.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định quy chế, quản lý nội bộ của công ty, đây là công cụ để đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng phòng, bộ phận cũng như từng nhân viên xác định chính xác, khách quan, hiệu quả trong công việc.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý của công ty.
- Nâng cao khả năng dự phòng, cần trọng trong đầu tư, tiết kiệm chi phí, linh hoạt trong việc sử dụng vốn đầu tư kinh doanh...
- Xây dựng và phát huy môi trường làm việc năng động thân thiện, có trách nhiệm.
- Quản lý và sử dụng vốn chủ động, hiệu quả tránh rủi ro, bất trắc của thị trường, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để có phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Quản trị tốt công tác phục vụ khách hàng, thanh toán và thu hồi công nợ. Tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng với ngân hàng trong năm 2026, góp phần quan trọng để

đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định.

- Kiểm tra rà soát máy móc, thiết bị, hàng tồn kho cũ, hỏng, không tái chế sử dụng phục vụ cho công tác thanh lý, thu hồi vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường quản trị rủi ro, tiết kiệm chi phí để công ty ổn định hoạt động trong bất kỳ hoàn cảnh nào, hiệu quả trong công việc, dự án để điều chỉnh kịp thời việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt.
- Xây dựng bộ máy quản lý hợp lý, phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận, nâng cao tính chuyên môn, trách nhiệm trong công việc.
- Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo tính ổn định, hiệu quả phù hợp với mô hình phát triển của công ty, rà soát định mức trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Số lượng chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
1	Đào Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 25/9/2025)	1,40%	00
2	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 25/9/2025)	0%	00
3	Đình Đức Chiến	Thành viên HĐQT, Giám đốc	0,03%	00
4	Đỗ Thị Khánh Hòa	Thành viên HĐQT	0%	00
5	Hà Văn Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành (đến ngày 25/09/2025)	0%	00
6	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành (đến ngày 25/09/2025)	0%	00

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

02/02/2025
T
I
A
N
C
O
P
H
I
T
R
I

Hội đồng quản trị công ty bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát các điều hành của ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trước những khó khăn do thay đổi địa giới hành chính phân cấp theo chính quyền 2 cấp, năm 2025 là năm kết thúc sớm các gói thầu giai đoạn 2024-2026 và đầu thầu các gói thầu VSMT giai đoạn 2026 - 2030, Hội đồng quản trị đã tích cực cùng Ban giám đốc công ty tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm của công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của cổ đông và công ty. Hội đồng quản trị đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, chỉ đạo của Ban giám đốc, thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội, Nghị Quyết của Hội đồng quản trị....

1.6 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.7 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2025
1	Bà Phạm Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Phạm Thị Mai Thu	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Bà Trần Anh Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	0%

2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2025 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể là:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, đã tổ chức đầy đủ các phiên họp theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT; các cuộc họp giao ban hàng tháng về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban điều hành để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.
- Kiểm tra, kiểm soát tình hình SXKD theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025, cả năm 2025, Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, trích lập các quỹ của Công ty và việc chi trả cổ tức.
- Kiểm soát thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng đối với người

lao động. Tình hình thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HDQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
1	Ông Đào Thanh Tùng	Chủ tịch HDQT (đến ngày 25/9/2025)	131.012.440	14.000.000	145.012.440
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân	Chủ tịch HDQT (từ ngày 25/9/2025)	123.333.400	10.000.000	133.333.400
3	Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HDQT	-	18.000.000	18.000.000
4	Ông Hà Văn Hiếu	Thành viên HDQT	-	18.000.000	18.000.000
5	Ông Đinh Đức Chiến	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc	246.556.900	18.000.000	264.556.900
6	Ông Hoàng Đức Thanh	Phó giám đốc	200.905.000	-	200.905.000
7	Ông Hoàng Trọng Tuấn	Phó Giám đốc	213.355.100	-	213.355.100
8	Ông Trần Phương Thảo	Phó Giám đốc (từ ngày 09/8/2025)	107.901.100	-	107.901.100
9	Bà Phạm Thị Thùy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	12.000.000	12.000.000
10	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày)	-	6.000.000	6.000.000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THANH TRÌ

		25/9/2025)			
11	Bà Trần Anh Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	114.065.900	6.000.000	120.065.900
Tổng cộng			1.137.129.840	102.000.000	1.239.129.840

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường Đô thị Thanh Trì)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Công ty có khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.503.025.169 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://urencothanhtri.vn/>

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Thủy Ngân

Nơi nhận:

- UBCKNN; HNX;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC